

Số: 06 /VTVcab

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**  
**(Báo cáo theo Biểu số 3- Phụ lục II của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP)**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với các chỉ tiêu theo**  
**Bảng số 1:**

Năm 2022 là một năm đầy những biến động khó khăn, thách thức thậm chí còn khó khăn hơn cả giai đoạn Covid-19 đối với nhiều ngành nghề và các doanh nghiệp trong nước, trong đó có ngành nghề về cung cấp dịch vụ truyền hình. So với kế hoạch đề ra, thực hiện năm 2022, tổng doanh thu của VTVcab chỉ đạt 93%, lợi nhuận trước thuế TNDN đạt 85%; lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 86%.

Tuy nhiên VTVcab vẫn duy trì sự ổn định và giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu về cung cấp nội dung cho thị trường truyền hình trả tiền tại Việt Nam, nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Thành tích VTVcab đạt được trong năm 2022:

- Top 10 thương hiệu uy tín hàng đầu Châu Á năm 2022
- Ứng dụng Thể thao hàng đầu Việt Nam ON Sports TV đạt danh hiệu sản phẩm- Dịch vụ chất lượng quốc tế 2022

**2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Kết quả kinh doanh của VTVcab bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, doanh thu dịch vụ truyền hình truyền thống có xu hướng giảm do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường cùng với việc phát triển truyền hình OTT trên nền tảng Internet với nguồn nội dung xã hội hóa tăng mạnh. Dịch vụ truyền hình truyền thống ngày càng có chiều hướng giảm dần để nhường chỗ cho sự phát triển của các dịch vụ mới. Bên cạnh đó, do chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài, hầu hết các đối tác của VTVcab đều gặp nhiều khó khăn về tài chính trong kinh doanh, phải tạm ngưng hoặc giảm quy mô hoạt động, cắt giảm chi phí, nhân công, dòng tiền hoạt động... nên ảnh hưởng đến kế hoạch hợp tác và thanh toán hợp đồng cho VTVcab.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.526.925	2.342.653	2.393.831
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	100.319	85.221	82.700
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	80.255	68.845	61.271
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng		70.709	93.220
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động bình quân (không bao gồm người quản lý)	Người	876	693	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	178.751	131.579	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	6.354	5.238	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	172.397	126.341	

Lưu ý:

(\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	Không						
Dự án nhóm A	Không						
Dự án nhóm B	Không						

**2. Các khoản đầu tư tài chính.**

Năm 2022 VTVcab không phát sinh thêm khoản đầu tư tài chính mới. Tình hình đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

**a. Công ty con**

STT	Đầu tư vào công ty con	Giá trị khoản đầu tư (đồng)	Dự phòng (đồng)
1	Công ty CP Công nghệ Việt Thành (sở hữu 51%)	144.683.588.788	-
2	Công ty CP Phát triển Thể thao VTVcab (sở hữu 50,1%)	1.002.000.000	-
3	Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab (sở hữu 100%)	3.000.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>148.685.588.788</b>	<b>-</b>

**b. Công ty liên kết**

STT	Đầu tư vào công ty liên kết	Giá trị khoản đầu tư (đồng)	Dự phòng (đồng)
1	Công ty TNHH Mua Sắm Tại Nhà VTV-HYUNDAI (sở hữu 25%)	111.275.000.000	(111.275.000.000)
2	Công ty Cổ phần Truyền thông, Quảng cáo đa phương tiện (sở hữu 20%)	18.979.970.622	-
3	Công ty CP VTVcab Nam Định (sở hữu 39%)	8.203.340.000	(31.196.625)
4	Công ty Cổ phần truyền thông On+ (sở hữu 36%)	3.600.000.000	(3.600.000.000)
5	Công ty CP Truyền hình tương tác Việt Nam (sở hữu 24%)	16.320.000.000	(16.320.000.000)
<b>Cộng</b>		<b>158.378.310.622</b>	<b>(131.226.196.625)</b>

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.**

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab	3	3	94,677	207,826	3,204	2,433	0,330	12,417	88,951
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty CP Công nghệ Việt Thành	105	144,684	152,215	83,957	10,219	8,175	3,577	5,847	23,713
2.2	Công ty CP Phát triển Thể thao VTVcab	2	1,002	17,088	40,365	0,045	0,032	0	4,252	14,722

**Nơi nhận:**

- CBTT;
- HĐQT, BDH (để báo cáo);
- Lưu: VT.


  
**CHỦ TỊCH HĐQT**
  
**Hoàng Ngọc Huấn**